TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 476/2019/DS-ST
Ngày: 28-10-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Lê Thị Ngọc Yến

2/ Ông Phan Minh Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thảo Nguyên – *Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hải Oanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 394/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2019 về: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 245/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 209/2019/QĐ-HPT ngày 08/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank); địa chỉ: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; đia chỉ liên lạc: Tầng 2 số 96 đường Cao Thắng, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh .

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hùng Quân, theo giấy ủy quyền số 6872/2019/UQ-PGĐK ngày 11/9/2019 (Có đơn đề nghị xử vắng mặt).

Bị đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1968; Địa chỉ: Số A đường N, Phường V, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18/6/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày: Căn cứ theo giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử 20170302-0001031 ngày 25/02/2017. Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) đã giải ngân cho bà Lê Thị T vay số tiền 52.500.000 đồng (trong đó 50.000.000 đồng là tiền vay tiêu dùng và 2.500.000 đồng là tiền mua bảo hiểm dư nợ tín dụng) thời hạn vay 24 tháng, lãi suất 40%/năm, tháng đầu trả góp số tiền 2.056.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.049.000 đồng, trả tiền vào ngày 2 tây hàng tháng, bắt đầu thực hiện việc trả nợ từ ngày 02/6/2019. Bà Tđã nhận đủ số tiền vay theo hợp đồng và thanh toán cho ngân hàng được 2 lần với tổng số tiền 6.500.699 đồng và ngưng không thanh toán cho ngân hàng từ 08/05/2017 đến nay. Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Tthanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 28/10/2019 là 123.820.854 đồng, trong đó nợ gốc 49.547.701 đồng, yêu cầu trả ngay một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 29/10/2019 cho đến khi trả hết nợ.

Bị đơn Lê Thị Tđã được Tòa án niêm yết triệu tập hợp lệ đến Tòa để ghi lời khai vào ngày 29/7/2019, tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 28/8/2019 và ngày 16/9/2019, Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 08/10/2019 nhưng bà Tvẫn không có mặt tại Tòa, do đó Tòa án không ghi lời khai và không tiến hành phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải được.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận GòVấp :

Về tố tụng:

Giám sát quá trình giải quyết vụ án dân sự giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng với bà Lê Thị T nhận thấy: Quá trình giải quyết vụ án, như về thẩm quyền thụ lý, xác định đúng quan hệ tranh chấp, Tòa án đã thực hiện đầy đủ trình tự giải quyết vụ án từ việc ghi lời khai, hòa giải và xét xử vắng mặt bị đơn đúng quy định, tại phiên tòa đảm bảo trình tự xét xử vụ án, đảm bảo quyền lợi cho các bên khi tranh tụng, đúng pháp luật tố tụng.

Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

Về tố tụng:

[1] Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện bà Lê Thị T về hợp đồng tín dụng. Căn cứ phiếu yêu cầu xác minh ngày 11/7/2019 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh bà Tcó địa chỉ thường trú tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân quận Gò Vấp.

[2] Tòa án đã triệu tập đến lần thứ hai nhưng bà Tvẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với thủ tục được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[3] Căn cứ lời trình bày của đại diện nguyên đơn, cùng hợp đồng tín dụng và Căn cứ theo giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử 20170302-0001031 ngày 25/02/2017, Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng cho bà Tvay số tiền 52.500.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất 40%/năm, tháng đầu mỗi tháng trả góp số tiền 2.056.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.049.000 đồng, trả tiền vào ngày 2 tây hàng tháng, bắt đầu thực hiện việc trả nợ từ ngày 02/6/2019. Bà Tđã nhận đủ số tiền vay theo hợp đồng và thanh toán cho ngân hàng được 2 lần với tổng số tiền 6.500.699 đồng và ngưng không thanh toán cho ngân hàng từ 08/5/2017 đến nay. Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Tthanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 28/10/2019 là 123.820.854 đồng, trong đó nợ gốc 49.547.701 đồng, yêu cầu trả ngay một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 29/10/2019 cho đến khi trả hết nợ. Căn cứ Điều 280, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận.

1. Về án phí dân sự sơ thẩm.

2. Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu án phí, được hoàn lại án phí tạm nộp.

Về ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 280, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);

- Luật án phí lệ phí 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng đối với bị đơn bà Lê Thị Thuý.

Buộc bà Lê Thị Tphải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm tính đến ngày 28/10/2019 là 123.820.854 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng được quyền tiếp tục tính lãi suất theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 29/10/2019 cho đến khi bà Ttrả hết nợ**.**

2. Về án phí:

Bà Lê Thị Tphải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.191.042 đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng không phải chịu án phí, được hoàn lại số tiền 2.806.493 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0001044 ngày 03/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

1. Thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật

Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSNDTP.HCM;
- VKSNDQGV;
- CCTHADS QGV;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bình